

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong công tác, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 22/8/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thống nhất Quy chế phối hợp trong công tác, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về phòng, chống tham nhũng với các nội dung sau.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan hệ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng là mối quan hệ phối hợp công tác, trên tinh thần bình đẳng, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự

lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo điều kiện mỗi bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp dưới thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 3. Hàng năm, hai bên có trách nhiệm cung cấp cho Hệ thống dữ liệu chung thông tin về kết quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định. Việc cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu được thực hiện định kỳ bằng văn bản hành chính. Việc quản lý và sử dụng thông tin về phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và pháp luật về bí mật nhà nước.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hai bên phối hợp các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng chính quyền trong sạch.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, chỉ đạo các cơ quan, Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định cùng phối hợp để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, các cuộc vận động trong các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là công tác tuyên truyền vận động thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần phòng, chống tham nhũng.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức thành viên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và công tác phòng, chống tham nhũng do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định phát động thực hiện.

Điều 5. Về kiến nghị và trả lời kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

1. Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chuyển đến, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở,

ban, ngành có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tập hợp, phản ánh đầy đủ, trung thực những ý kiến, kiến nghị của nhân dân đối với công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Công tác giám sát

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng giám sát phát hiện những vụ việc tham nhũng do cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trái với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh kiến nghị bằng văn bản với các cơ quan đó, các cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo quy định. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm xem xét và đưa ra các kiến nghị liên quan đến nội dung giám sát.

2. Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiến hành giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được giám sát cung cấp thông tin và giải trình những vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đồng thời có trách nhiệm xem xét, giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh khi nhận được các kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xem xét, giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát bằng văn bản tới Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện giám sát theo đúng quy định.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở xã, phường, thị trấn theo quy định, góp phần phòng ngừa và phát hiện tham nhũng.

Điều 7. Công tác phản biện xã hội

Quý IV hàng năm, trên cơ sở văn bản đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng của năm sau cần phản biện và thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để tổ chức thực hiện phản biện.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan soạn, gửi văn bản dự thảo; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và cử người có trách nhiệm thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan soạn thảo tham dự hội nghị phản biện.

Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về việc tiếp thu ý kiến phản biện hoặc chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền ban hành báo cáo bằng văn bản về việc tiếp thu ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Trong phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức phản biện xã hội theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Gửi kết quả phản biện bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức yêu cầu và chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình. Đảm bảo bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).

Điều 8. Tham gia các phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

1. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được mời dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề hoặc các cuộc họp, hội nghị có nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh mời lãnh đạo UBND tỉnh hoặc thành viên UBND tỉnh dự các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng để tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (nếu có).

Điều 9. Cung cấp thông tin

1. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Hệ thống dữ liệu chung, gồm những tài liệu sau: Báo cáo tổng hợp về công tác phòng, chống tham nhũng; kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các kiến nghị trong báo cáo giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và kết quả các cuộc thanh tra đã phát hiện có dấu hiệu tham nhũng; số tiền, tài sản tham nhũng do các cơ quan thanh tra kiến nghị thu hồi; kết quả phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giải quyết tố cáo.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cung cấp cho hệ thống dữ liệu thông tin chung về công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục công dân và các thành viên của tổ chức trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; cung cấp thông tin, phối hợp với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc xác minh, xử lý và giám sát vụ việc tham nhũng; các yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng và cung cấp các thông tin, dữ liệu từ Hệ thống dữ liệu chung để xây dựng các báo cáo về phòng, chống tham nhũng của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Điều 10. Quản lý, sử dụng thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý áp dụng các biện pháp nghiệp vụ - kỹ thuật cần thiết để bảo mật Hệ thống dữ liệu chung, bảo đảm sự chia sẻ thông tin, dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được quy định tại Quy chế này, đảm bảo chính xác, kịp thời, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

2. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin bằng văn bản cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để khai thác phục vụ cho công tác phòng, chống tham nhũng. Việc cung cấp và khai thác sử dụng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về bí mật Nhà nước, chỉ đạo người có thẩm quyền và phù hợp với Quy chế này.

3. Khi có văn bản yêu cầu, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chia sẻ thông tin từ Hệ thống dữ liệu chung cho Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, và các cơ quan báo chí của Trung ương để sử dụng, khai thác thông tin. Việc chia sẻ và sử dụng thông tin phải đảm bảo phù hợp với các quy định về bí mật Nhà nước.

Điều 11. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp xây dựng Quy chế phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hai bên thống nhất giao cho bộ phận Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân chủ - Pháp luật cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Đánh giá việc thực hiện Quy chế

Định kỳ hàng năm (vào trước ngày 15/12) hai bên luân phiên tổ chức hội nghị liên tịch để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các Quy chế này (lồng ghép trong việc kiểm điểm, đánh giá thực hiện các Quy chế mà hai bên đã ký kết) và xây dựng chương trình phối hợp công tác năm sau. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các bên cùng xem xét, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Quy chế số 63/QC-UBND-UBMTTQVN ngày 07/4/2017 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các quy định có liên quan./.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH
CHỦ TỊCH**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Đoàn Văn Hùng

Ngô Gia Tự

|